TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11**/2026/HS-ST
Ngày 29-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Tấn Đẩu**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Danh Đẹp**

Ông **Nguyễn Thành Thái**

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Kiều Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- An Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026, Tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 51/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2025, về tội *"Sử dụng trái phép chất ma tuý"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P, sinh 09/02/1995; Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Tổ …., ấp VT, xã BA, tỉnh AG; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968 và bà Huỳnh Thúy D, sinh năm 1970; Vợ con (chưa có);

Tiền sự: Ngày 31/7/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3-An Giang) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng theo Quyết định số 58/2024/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 28/7/2025.

Tiền án: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2026 (trong một vụ án khác) cho đến nay.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Giồng Riềng-cơ sở 3 tỉnh

An Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: **Tạ Thanh Q**, sinh năm 1996 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau

Nguyễn Văn P là người thuộc diện đang trọng thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy (Quyết định số 03/QĐ-UBND, ngày 31/7/2025 của Chủ tịch UBND xã Bình An, tỉnh An Giang) thời hạn quản lý đến ngày 28/7/2027. Vào khoảng 13 giờ ngày 26/9/2025, Nguyễn Văn P đang ở nhà tại ấp VT, xã BA, tỉnh AG, thì có một thanh niên tên M (không rõ họ tên, địa chỉ), là bạn quen ngoài xã hội đến chơi. Tại thời điểm này, Nguyễn Văn P có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên đã lấy số tiền 150.000 đồng đưa cho Móc, nhờ đi mua ma túy. Khoảng 15 phút sau, Móc quay lại và đưa cho P một bịch ma túy đá, sau đó rời đi. Nguyễn Văn P cầm bịch ma túy vào phòng ngủ, đổ ma túy vào bộ dụng cụ tự chế (nỏ) và sử dụng một mình. Sau khi P sử dụng ma túy đá được một thời gian, lực lượng Công an xã Bình An, tỉnh An Giang đã đến mời P về trụ sở Công an xã để thực hiện công tác quản lý sau cai nghiện. Qua kiểm tra, Nguyễn Văn P có kết quả dương tính với Methamphetamine.

* Tại Bản kết luận giám định số 781/KL-KTHS ngày 06/10/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang kết luận: Mẫu ký hiệu M gửi giám định có tìm thấy thành phần chất ma túy, loại Methamphetamine.

* Việc thu giữ, xử lý vật chứng: Bộ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma tủy, số lượng: 01 bộ; Đặc điêm: 01 (một) phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định (kèm theo Kết luận số 777/KL-KTHS, ngày 06/10/2025), ký hiệu vụ số: 1775/2025, có chữ ký, họ và tên của người chứng kiến niêm phong Lê Hoài Tân, Giám định viên Lê Đức Huy, cùng với dấu màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang.

Tại bản cáo trạng số: 31/CT-VKSKV3 ngày 17/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội: "Sử dụng trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng.

Về biện pháp tư pháp đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 3 áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên xử tịch thu tiêu hủy các vật chứng đã thu giữ trong vụ án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản kiểm tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Bị cáo Nguyễn Văn P là người đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy, nhưng vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 26/9/2025 bị cáo lại có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của bị cáo thuộc ấp Vĩnh Hội, xã Bình An, tỉnh An Giang thì bị lực lượng Công an phát hiện. Sau đó, tiến hành giám định chất ma túy trong mẫu nước tiểu của bị cáo, kết quả tìm thấy thành phần chất ma túy, loại Methamphetamine. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu

vực 3 truy tố bị cáo về tội: "Sử dụng trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma tuý, gây tác hại nguy hiểm cho sức khoẻ của con người và cũng là nguyên nhân phát sinh ra các tệ nạn trong xã hội. Bị cáo là người đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong và đang trong quá trình quản lý sau cai nghiện nhưng lại tái tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn thể hiện thái độ xem thường pháp luật, làm gia tăng các tệ nạn xã hội trên địa bàn tại địa phương nên cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

4.2 Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

4.3 Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệmn hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi lượng hình là phù hợp, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Bộ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma tủy, số lượng: 01 bộ; Đặc điêm: 01 (một) phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định (kèm theo Kết luận số 777/KL-KTHS, ngày 06/10/2025), ký hiệu vụ số: 1775/2025, có chữ ký, họ và tên của người chứng kiến niêm phong Lê Hoài Tân, Giám định viên Lê Đức Huy, cùng với dấu màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang. Đây là vật chứng đã bị thu giữ trong vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần xử tịch thu tiêu huỷ.

[7] Về những vấn đề khác: Đối với đối tượng tên M trong quá trình điều tra

chưa xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an không tiến hành triệu tập làm việc được. Do đó, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ nếu có căn cứ phạm tội sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội: "Sử dụng trái phép chất ma tuý".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn P, 02 (hai)** năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/01/2026.

2. Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy các vật chứng đã được thu giữ trong vụ án theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 25/QĐ-VKSKV3 ngày 17/12/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Khu vực 3, tỉnh An Giang.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 3 - An Giang
- Cơ quan CS Điều tra Công an tỉnh An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- Phân trại tạm giam Giồng Riềng-CS 3-An Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Mai Tấn Đẩu